

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/DS-ST

Ngày: 13 – 11 – 2019.

*“V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự,  
hợp đồng thi công”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Mỹ Như.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thị Hoàng.
2. Ông Lê Quang Thanh.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mộng Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 354/2018/TLST-DS ngày 24/7/2018 về việc *“tranh chấp về hợp đồng dân sự, hợp đồng thi công”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 274/2019/QĐST-DS ngày 18/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh V, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: anh Trần Quốc Cường, sinh năm 1988. Địa chỉ liên hệ: số 76, ấp Thới Quang, xã Thới Thuận, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/10/2019).

Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng Tính Gia P.

Địa chỉ trụ sở: Số X, đường Y, Phường Z, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Ngọc Quốc Thái, sinh năm 1974; chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc. Địa chỉ: Số 98, đường Nguyễn Thái Học, Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Quốc Cường, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp Thị Tứ Vàm Xáng, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: số 76, ấp Thới Quang, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

(Anh Cường, anh Thái có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn Huỳnh V trình bày:

Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P là đơn vị nhận thầu số 01 của một số hạng mục xây dựng tại Khu đô thị Tây Sông Hậu tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, trong đó có hạng mục xây tường chắn đất.

Ngày 14/4/2018, công ty TNHH xây dựng Tính Gia P và chị Vi đã ký hợp đồng giao khoán nhân công với các điều khoản cụ thể theo hợp đồng. Sau khi ký hợp đồng, chị Vi đã huy động nhân công và thực hiện công việc như sau:

Xây tường chắn đất 1,2m đến 2,2m trở lên, chị Vi đã hoàn thành vách tường độ cao 2,2m và thực hiện được  $75\text{m} \times 820.000\text{đ/m} = 61.500.000$  đồng.

Cộng chi phí phát sinh: gia công cốp pha, hồ tự hoại với tổng số tiền là: 30.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P phải thanh toán cho chị Vi là: 91.500.000 đồng, nhưng Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P chỉ thanh toán cho chị Vi được 23.000.000 đồng, còn lại tổng số tiền là 68.500.000 đồng mà Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P nợ chị Vi vẫn chưa thanh toán, mặc dù chị Vi đã nhiều lần yêu cầu.

Chị Huỳnh V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P phải thanh toán số tiền cho chị Vi là 68.500.000 đồng.

Tại phiên hòa giải, phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của chị Huỳnh V trình bày bổ sung:

+ Phần thi công Khu đô thị Tây Sông Hậu tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang chị Vi đã thực hiện được  $75\text{m} \times 820.000\text{đ/m} = 61.500.000$  đồng.

Phần thi công phát sinh thêm gồm có:

+ 07 hố ga, giá 400.000đồng/cái, thành tiền là 2.800.000đồng;

+ 04 cánh én, giá 300.000đồng/cái, thành tiền là 1.200.000đồng;

+ Gia công cốp pha 2.000.000đồng.

+ Gia công móng giá 1.000.000đồng.

Tổng cộng là 7.000.000đồng.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện công trình, chị Vi có cho công nhân qua làm thêm bên Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P không nhớ bao nhiêu ngày nhưng tính tiền của nhân công là 13.470.000đồng, số tiền này chị Vi đã

thanh toán cho những người làm công xong, không yêu cầu nhân công tham gia vụ án do những người này đã đi làm công những nơi khác.

Như vậy, tổng khối lượng thi công, thi công phát sinh và tiền thuê nhân công của chị Vi là 81.970.000đồng. Chị Vi đã nhận số tiền 23.000.000đồng. Số tiền còn lại 58.970.000đồng. Nay chị Huỳnh V (có anh Trần Quốc Cường là người đại diện theo ủy quyền) yêu cầu Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P phải trả cho chị Vi số tiền còn lại là 58.970.000đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P, anh Hồ Ngọc Quốc Thái trình bày:

Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P do anh Thái làm người đại diện theo pháp luật. có nhận thầu công trình phụ của hạng mục xây tường chắn đất tại Khu đô thị Tây Sông Hậu, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Anh Thái có quen biết với Trần Quốc Cường, là chồng của Huỳnh V, thấy anh Cường làm nghề xây dựng nên anh Thái có kêu Cường làm công trình phụ là hạng mục xây tường chắn đất tại công trình. Hai bên không có ký hợp đồng, anh Thái ghi đơn giá và yêu cầu vào bảng báo giá đưa cho Cường nhưng chị Huỳnh V là người ký vào bảng báo giá nhân công. Công việc bắt đầu thực hiện ngày 13/4/2018. Đối với việc chị Huỳnh V ký vào bảng báo giá nhân công, anh Thái thống nhất vì công trình này chị Huỳnh V và anh Cường cùng thực hiện.

Theo thỏa thuận, công việc thi công là xây tường chắn đất có chiều cao từ 1,2m đến 2,2m, đơn giá thỏa thuận là 820.000đ/m. Quá trình thi công được 75m thì giữa anh Thái và chủ đầu tư có thỏa thuận không thi công tiếp theo nên anh Thái ngưng thi công và Cường, chị Vi không tiếp tục làm nữa. Như vậy đối với công trình này, Cường và Vi thi công được số tiền là: 75m x 820.000đồng/m = 61.500.000đồng.

Ngoài ra, trong quá trình thi công, phát sinh thêm một số phần như: xây 07 hố ga, 04 cánh én, cốp pha 2.000.000đồng; móng với tổng số tiền là 7.000.000đồng.

Ngoài ra lúc công nhân của Cường rảnh, anh Thái là người đại diện cho Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P có kêu công nhân của chị Vi, anh Cường làm thêm việc cho công trình bên anh Thái, tiền lương của công nhân thì anh Thái và Vi thỏa thuận, thống nhất số tiền thuê nhân công: 13.470.000đồng như chị Huỳnh V trình bày. Như vậy tổng giá trị công trình xây dựng và tiền thuê nhân công là 81.970.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Huỳnh V và Trần Quốc Cường có ứng tiền của công ty vào các lần cụ thể:

Ngày 13/4/2018, Cường ứng 200.000đồng;

Ngày 15/4/2018, Cường ứng 1.000.000đồng;

Ngày 16/4/2018, Cường ứng 1.100.000đồng;

Ngày 21/4/2018, Cường ứng 9.000.000đồng.

Ngày 28/4/2018, Cường ứng 10.000.000đồng (anh Tân đưa cho Cường);

Ngày 02/5/2018, Vi nhận 10.000.000đồng (có anh Phúc chứng kiến);

- Ngày 05/5/2018, Cường ứng 10.000.000đồng nhưng anh Thái mượn lại 1.000.000đồng. Như vậy, Cường ứng 9.000.000đồng.

- Ngày 13/5/2018, chị Uyên là vợ anh Thái đưa cho Cường ứng 10.000.000đồng.

- Ngày 19/5/2018, Cường ứng 7.200.000đồng;

- Ngày 25/5/2018, anh Thái chuyển tiền cho Cường qua Ngân hàng SaccomBank nhưng không chuyển được nên Cường ghé nhà anh Thái lấy số tiền 10.000.000 đồng.

Cường ứng 5.000.000đồng, 2.000.000đồng, 1.000.000 đồng và 3.400.000đồng, anh Thái không nhớ cụ thể ngày tháng.

Đến ngày 02/6/2018, khi các bên thống nhất không thực hiện công trình, Cường và Vi đến nhà anh Thái để tính toán lại khối lượng thi công và phân phát sinh thêm. Lúc này anh Thái đi vắng nên chị Tổ Uyên là vợ anh Thái có yêu cầu Cường và Vi ghi ra giấy tổng khối lượng thi công và tiền ứng để anh Thái về đối chiếu lại. Do Cường không biết chữ nên Vi lấy sổ ra ghi lại các lần ứng tiền, tính tổng tiền thi công, tiền công nhân làm thêm vào tờ giấy tập học sinh và giao cho chị Uyên. Theo đó tổng số tiền Cường ứng 14 lần là 78.900.000đồng. Tổng tiền công việc thi công và tiền công nhân là 81.970.000đồng, giấy chốt nợ là giấy tập học sinh do chính Vi ghi. Số tiền 23.000.000đồng cũng được thể hiện trong tờ giấy tập sinh nêu trên nhưng không ghi cụ thể ngày, tháng năm nhận tạm ứng. Như vậy, tổng số tiền chị Vi đã nhận là 78.900.000đồng, hiện tại Công ty TNHH Xây dựng Tính Gia P chỉ còn nợ lại chị Vi số tiền 3.070.000đồng.

Công ty TNHH Tính Gia P, có anh Hồ Ngọc Quốc Thái là người đại diện chỉ đồng ý trả Vi số tiền 3.070.000đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Trần Quốc Cường trình bày: Anh Cường chung sống như vợ chồng với Huỳnh V vào năm 2014, không có đăng ký. Đối với công trình thi công với Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P (có anh Hồ Ngọc Quốc Thái là người đại diện theo pháp luật) thì anh Cường có quen biết với anh Thái, anh Thái thuê anh Cường xây dựng công trình hạng mục xây tường chắn đất tại Khu đô thị Tây sông Hậu, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nhưng do anh Cường chưa làm được chứng minh nhân dân nên chị Huỳnh V mới ký bằng báo giá nhân công với anh Thái là người đại diện của Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P. Anh Cường và chị Vi cùng thực hiện công trình, nay chị Huỳnh V khởi kiện, anh Cường không yêu cầu gì, anh Cường có nhận tiền 02 lần từ anh Tân là 20.000.000 đồng, số tiền này anh Cường giao lại cho Huỳnh V để thanh toán tiền cho công nhân, có ký nhận tiền một lần nhưng không nhớ ngày, tháng, số tiền còn lại Vi nhận. Ngoài ra anh Cường không có nhận tiền từ anh Thái hay người khác. Anh Cường thống nhất việc chị Huỳnh V khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, có đủ căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền là 3.070.000đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự, hợp đồng thi công, bị đơn có địa chỉ trụ sở tại Phường 4, thành phố Cao Lãnh, nguyên đơn không có đăng ký kinh doanh nên tranh chấp là tranh chấp dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất việc ký kết hợp đồng giao khoán nhân công ngày 14/4/2018, giữa công ty TNHH xây dựng Tính Gia P và chị Vi là hợp đồng phát sinh việc thực hiện công trình Khu đô thị Tây Sông Hậu tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang là thi công tường chắn đất và các hạn mục phát sinh. Đồng thời các đương sự cũng đã thống nhất toàn bộ giá trị công trình xây dựng và các hạn mục phát sinh là 81.970.000đồng, thống nhất không yêu cầu giám định lại công trình vì công trình đã thực hiện xong.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Huỳnh V yêu cầu Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P (có anh Hồ Ngọc Quốc Thái là người đại diện theo pháp luật) trả cho chị Vi số tiền thi công công trình còn lại là 58.970.000đồng vì chị Huỳnh V cho rằng giữa chị Huỳnh V và Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P (có anh Hồ Ngọc Quốc Thái là người đại diện theo pháp luật) sau khi thống nhất ngưng thi công công trình đã chốt lại tổng số tiền thi công công trình là 81.970.000đồng, chị Vi đã nhận của tổng số tiền là 23.000.000đồng, các lần nhận tiền đều có ghi biên nhận, còn lại số tiền 58.970.000đồng, Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P chưa thanh toán cho chị Vi. Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P, anh Hồ Ngọc Quốc Thái cho rằng đã thanh toán cho chị Huỳnh V số tiền 78.900.000đồng, qua đó xuất trình tờ giấy tập học sinh ghi nhận số tiền tổng ứng, tổng kết toàn bộ giá trị công trình được thi công có và cho rằng chị Huỳnh

V đã ghi nhận để tất toán công trình thi công với Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P và Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P chỉ còn nợ lại chị Huỳnh V số tiền 3.070.000đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thừa nhận việc có nhận tiền của anh Hồ Ngọc Quốc Thái để thanh toán cho công trình thi công vì không có ký nhận.

Xét lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: người đại diện theo ủy quyền theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận đã nhận của bị đơn số tiền 23.000.000đồng, mỗi lần nhận tiền đều có ký nhận hoặc ghi biên nhận, tuy nhiên, nguyên đơn cũng chỉ xuất trình 01 lần nhận tiền từ anh Tân số tiền 10.000.000 đồng, có ghi biên nhận nhưng nguyên đơn cũng không ghi ngày, tháng (chỉ anh Tân ghi lại để xác nhận là ngày 28/4/2018); 01 lần nhận tiền trực tiếp từ nhà anh Thái số (do anh Cường nhận vì anh Thái không thực hiện việc chuyển khoản qua Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được, cũng không nhớ ngày, tháng); và 01 lần nhận công chị Vi ứng 3.000.000đồng chị Vi không nhớ ngày, tháng và cũng không có ký nhận. Như vậy, qua các lần ứng tiền chỉ có 01 lần chị Vi ghi biên nhận do đó, lời trình bày của chị Huỳnh V là các lần nhận tiền đều có biên nhận là không phù hợp.

Đối với bị đơn trình bày các lần bị đơn giao tiền cho nguyên đơn ứng với tổng số tiền 78.900.000đồng thì bị đơn đều nhớ cụ thể ngày, tháng trong đó bao gồm số tiền 23.000.000đồng (01 lần anh Tân, nhân viên của Công ty giao tiền cho Vi, 01 lần anh Cường nhận 10.000.000 đồng do anh Thái không chuyển tiền qua Ngân hàng SaccomBank và 01 lần nhận công của Vi ứng tiền); các lần giao tiền khác không có ghi biên nhận, bị đơn cũng không có chứng cứ để chứng minh việc giao tiền cho chị Vi hay anh Cường và tại phiên tòa anh Cường cũng chỉ thừa nhận nhận tiền chỉ như lời trình bày của nguyên đơn. Tuy nhiên, xét tài liệu, chứng cứ do bị đơn xuất trình để chứng minh cho việc nguyên đơn đã ứng tiền thi công công trình của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất mặt thứ 2 của tờ giấy tập học sinh do bị đơn xuất trình do chị Huỳnh V viết tuy nhiên nguyên đơn không thừa nhận phần nội dung: tổng ứng với các chữ số 200, 1000, 1100, 9000, 10 000, 10 000, 9 000, 10 000, 7 200, 10000, 5000, 2000, 1000, 3400, 78900 thì không phải do chị Vi viết ra. Tuy nhiên theo kết luận giám định số 473/KL-KTHS ngày 17/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Đồng Tháp có nội dung: “16 dòng chữ viết và chữ số có nội dung bắt đầu bằng dòng chữ “tổng ứng” và kết thúc bằng dãy chữ số 78900 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết và chữ số của Huỳnh V trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M5 do cùng một người viết ra”. Nguyên đơn thống nhất kết luận giám định, không yêu cầu giám định lại. Điều này chứng tỏ lời trình bày của bị đơn là có căn cứ thể hiện việc nguyên đơn có ứng tiền thi công công trình với tổng số tiền là 78.900.000 đồng. Như vậy, so với tổng khối lượng thi công công trình do nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thống nhất là 81.970.000đồng thì số tiền bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn là 3.070.000đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện

của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền còn lại là 3.070.000đồng.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng khác.

Xét yêu cầu miễn nộp tiền án phí của chị Huỳnh V, Hội đồng xét xử xét thấy, chị Vi hiện tại là đối tượng người khuyết tật dạng vận động, mức độ đặc biệt nặng, được hưởng trợ cấp xã hội theo Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 02/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Do đó căn cứ theo điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Huỳnh V và chị Vi được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với chi phí giám định là 5.550.000đồng, bị đơn tự nguyện chịu (đã nộp và chi xong).

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là có căn cứ, nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Bộ luật tố tụng Dân sự;*

*Điều 138, 144, 145, 146 của Luật xây dựng;*

*Điều 280; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự ; điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

### **Xử:**

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh V.
- Buộc Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P (có anh Hồ Ngọc Quốc Thái là người đại diện theo pháp luật) phải trả cho chị Huỳnh V số tiền là 3.070.000đồng (ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

**Về án phí:**

Chị Huỳnh V được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.713.000đồng theo biên lai thu số 0002119 ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng khác: Chi phí giám định là 5.550.000đồng (năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền này Công ty TNHH xây dựng Tính Gia P tự nguyện chịu (đã nộp tạm ứng và chi xong).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự khác có quyền có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Mỹ Như**